

Số: /BC-UBND

Than Uyên, ngày tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 (*Trình kỳ họp thứ 6 - HĐND huyện khóa XX, Nhiệm kỳ 2016 - 2021*)

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ sáu của HĐND huyện khóa XX, UBND huyện Than Uyên báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Công tác tuyên truyền, vận động đã được quan tâm, công tác phối hợp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giữa UBND huyện với MTTQ và các đoàn thể huyện tiếp tục được phát huy và đạt được một số kết quả thiết thực. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã huy động được nhiều lực lượng tham gia trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thông qua phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Đảng ủy xã Phúc Than tổ chức Lễ ra quân chung tay xây dựng nông thôn mới với trên 600 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Sau buổi Lễ, 24/24 thôn bản xã Phúc Than đồng loạt ra quân tổ chức dọn dẹp vệ sinh đường làng ngõ xóm. Mặt trận tổ quốc huyện chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ và các Đoàn thể cơ sở tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Vận động nhân dân hiến đất, góp công xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; tham gia giám sát, thực hiện quy chế dân chủ theo quy định. Tổng số buổi tuyên truyền 123/10.078 lượt người tham gia.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã sử dụng 20 tin, bài truyền thanh, truyền hình về nội dung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2018. Bên cạnh việc tiếp sóng các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã tăng thời lượng phát sóng, phát thanh chuyên đề tuyên truyền về chương trình MTQG xây dựng nông

thôn mới trên địa bàn huyện vào buổi trưa và buổi chiều các ngày. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện thực hiện 4 băng zôn với 6 khẩu hiệu tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo các xã tập trung tuyên truyền về nội dung các văn bản hướng dẫn, quy định các tiêu chí nông thôn mới. Khuyến khích động viên nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung quy hoạch, hiến tặng, góp đất, góp công trong việc quy hoạch mở rộng, nâng cấp cứng hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng nhà văn hóa, kiên cố hóa trường, lớp học.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các xã thành lập Ban quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban (*Ban quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG của xã bao gồm góp các Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã*). Đến nay 11/11 xã (100%) đã thành lập, kiện toàn. Đối với các thôn, bản có 154/154 thôn, bản kiện toàn Ban phát triển thôn, bản.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào xây dựng Nông thôn mới.

Hướng dẫn các xã đăng ký các tiêu chí hoàn thành và danh mục đầu tư xây dựng NTM trong năm 2018.

Đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng, nguồn vốn phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân và đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân, thanh quyết toán nguồn vốn năm 2017.

Ban chỉ đạo huyện giao cho phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính - Kế hoạch và các thành viên của Ban Chỉ đạo phụ trách các xã hướng dẫn đôn đốc các xã đăng ký các tiêu chí hoàn thành và danh mục đầu tư xây dựng NTM trong năm 2018. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2018.

(Phụ biểu số 01 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo UBND các xã tiến hành rà soát thực trạng quy hoạch nông thôn mới trên cơ sở bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh (Quyết định 935/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu) và hướng dẫn của các sở ngành chuyên môn của tỉnh. Tuy nhiên, đến nay nhiều nội dung quy hoạch không còn phù hợp với thực tế (vì thời điểm đề án được phê duyệt đến nay đã gần 7 năm). Việc rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và xác định các nội dung thiết yếu để ưu tiên triển khai thực hiện là cần thiết; do vậy cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với thực tế hiện nay.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp, nhất là hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt thiết yếu của người dân.

2.1. Giao thông nông thôn (Tiêu chí số 2): Toàn huyện đã thực hiện cứng hóa được 44,25 km đường giao thông các loại. Trong đó: đường trục bản, liên bản 33 km; đường nội bản 9,25 km; đường nhựa 2 km.

2.2. Thủy lợi (Tiêu chí số 3): Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã thường xuyên kiểm tra các tuyến kênh mương đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho cây trồng. Thường xuyên kiểm tra, quản lý và bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả các công trình đã được đầu tư xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018. Kiện toàn lại Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

- Tổ chức triển khai cho các xã rà soát lại diện tích, lập hồ sơ miễn thủy lợi phí năm 2018 trình UBND tỉnh phê duyệt.

2.3. Hạ tầng lưới điện nông thôn (Tiêu chí số 4): Đưa vào sử dụng 5 trạm biến áp. Đã tiến hành lắp điện cho 474 hộ. Duy trì 11/11 xã đạt tiêu chí.

2.4. Trường học (Tiêu chí số 5): UBND tỉnh Lai Châu đã công nhận 05 trường học đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học số 2 Mường Kim, Tiểu học số 2 xã Phúc Than, MN số 2 xã Phúc Than, MN xã Hua Nà, MN số 1 Ta Gia).

Kết quả cụ thể từng xã (số liệu đến 31/5/2018):

STT	Tên xã	Số trường đạt chuẩn (trường)	Tỷ lệ (%)
1	Phúc Than	4/5	80
2	Mường Than	5/5	100
3	Mường Mít	2/3	66,7
4	Hua Nà	2/3	66,7
5	Mường Cang	3/3	100
6	Mường Kim	2/6	33,3
7	Tà Mung	0/3	0
8	Ta Gia	1/5	20
9	Khoen On	0/6	0
10	Pha Mu	0/2	0
11	Tà Hừa	0/3	0

Kết quả 6 tháng đầu năm xã Phúc Than đạt thêm tiêu chí Trường học.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6): Xây dựng kế hoạch xây mới, nâng cấp 8 nhà văn hóa bản (Phúc Than xây mới 3 nhà; Khoen On xây mới 02 nhà, nâng cấp 01 nhà; Tà Mung xây mới 01 nhà; Mường Kim xây mới 01 nhà). Duy trì 04/11 xã đạt chuẩn tiêu chí (Mường Than, Mường Cang, Hua Nà, Mường Mít).

2.6. Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9): Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể đã hỗ trợ và vận động nhân dân xóa được 3 nhà tạm (xã Phúc Than 01 nhà, xã Tà Mung 02 nhà). Tổng kinh phí thực hiện 70 triệu đồng. Duy trì 05/11 xã đạt tiêu chí (Mường Than, Mường Cang, Hua Nà, Ta Gia, Mường Mít).

2.7. Công trình nước sinh hoạt: Công trình nước sinh hoạt tiếp tục được quan tâm đầu tư. Nâng cấp sửa chữa 5 công trình cấp nước sinh hoạt. Tổng kinh phí thực hiện 3.346 triệu đồng. Duy trì trên 90% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân luôn được UBND huyện quan tâm và tập trung chỉ đạo. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, thâm canh, tăng vụ nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng gắn với thực hiện chi trả dịch vụ môi trường, trồng chè, trồng quế đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất tiếp tục được triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng diện tích gieo trồng 4.649,1 ha đạt 59,54% kế hoạch năm, tăng 113 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó: lúa 1.880,6 ha, ngô 1.671 ha, lạc 120,5 ha, đậu tương 143 ha, sắn 644 ha.

- Cây công nghiệp dài ngày: Cây thảo quả tổng diện tích thảo quả 270 ha; Cây ăn quả diện tích 143 ha; Cây chè tiếp tục chăm sóc và thu hái 104 ha chè kinh doanh, sản lượng chè thu hoạch trong vụ ước đạt khoảng 170 tấn chè búp tươi. Bảo vệ, chăm sóc 299,3 ha chè trồng mới năm 2016, 2017 tại các xã: Phúc Than, Mường Cang, Hua Nà, Mường Kim, Tà Mung. Triển khai kế hoạch năm 2018 trồng mới 315 ha tại xã (Phúc Than, Mường Kim, Tà Mung, Ta Gia, Khoen On, Tà Hừa). Cây Cao su tiếp tục chăm sóc diện tích cây cao su đã trồng từ năm 2012- 2015 với tổng diện tích 1.020 ha.

- Duy trì các mô hình, dự án đã triển khai: cá lồng, dự án Thương hiệu gạo Ség cù Than Uyên, dự án trồng cỏ chăn nuôi gia súc, mô hình trồng ổi... Triển khai mô hình cải tạo vườn tạp bằng cây Bưởi da xanh và cây Mít Thái tại xã Mường Mít quy mô 5 ha, Triển khai mô hình nhân rộng áp dụng kỹ thuật canh tác sản xuất lúa năm 2018 Dự án JCA tại 2 xã: Xã Hua Nà quy mô 6 ha, xã Mường Kim quy mô 6 ha.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Tổng số hộ nghèo năm 2017 là 3.340hộ/13.667 chiếm 24,44%.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, gia đình chính sách đảm bảo kịp thời, mọi người, mọi nhà đều

có Tết, với **tổng số 1945 suất quà**, tổng số tiền 1.222,5 triệu đồng, đặc biệt đã hỗ trợ kịp thời cho 666 hộ/3.081 khẩu thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn không có khả năng ăn tết theo nguồn đảm bảo xã hội của huyện với tổng số tiền hỗ trợ 462,15 triệu đồng. Tổ chức chi trả trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội thường xuyên đảm bảo kịp thời, đối chiếu xác nhận, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho 979 đối tượng bảo trợ xã hội. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; ban hành kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" huyện Than Uyên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, vận động lao động đi làm việc ở nước ngoài.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường. Việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp tăng, nhất là việc huy động học sinh đi học chuyên cần ở các xã đều đạt kết quả tốt, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh chuyên cần tăng. Chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến tích cực.

Công tác phổ cập giáo dục thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra. Toàn huyện duy trì đạt chuẩn quốc gia về PCGD cho trẻ mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ, PCGD tiểu học và PCGD THCS ở 12/12 xã, thị trấn.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tăng cường, 6 tháng đầu năm xây dựng kế hoạch đào tạo và thực hiện công tác tuyển sinh rà soát đối tượng học nghề năm 2018 tại các thôn bản, hiện đã tuyển được 420 học viên, tổ chức khai giảng trong tháng 6/2018.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, khống chế và không để dịch bệnh xảy ra, không có trường hợp tử vong do dịch; duy trì tốt công tác tiêm chủng mở rộng, nâng cao tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho các đối tượng. Phối hợp với Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - KHHGD triển khai các biện pháp làm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, sinh con thứ ba.

Thực hiện tốt Quy chế bệnh viện và chính sách, chế độ của nhà nước trong công tác khám, chữa bệnh. Triển khai có hiệu quả các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh như cử các kíp cán bộ học tập, tập huấn chuyên môn tại các bệnh viện tuyến trên và các trường đào tạo; tiếp thu và áp dụng có hiệu quả các kỹ thuật được chuyển giao từ tuyến trên, cải tiến các thủ tục khám chữa bệnh tại bệnh viện huyện, tăng cường chất lượng khám, điều trị đáp ứng nhu cầu của người bệnh. Chất lượng khám, chữa bệnh và phục vụ người bệnh được duy trì và từng bước nâng cao. Kết quả:

- Khám bệnh chung: 63.713 lượt đạt 36,62% KH. Giảm 5,65% so với cùng kỳ. Trong đó: Khám người nghèo 29.408 lượt đạt 34% KH. Giảm 22,34% so với cùng kỳ; Khám trẻ em < 6 tuổi 7.766 lượt đạt 31% KH. Giảm 27,76% so với cùng kỳ.

- Bảo hiểm y tế: Tổng số thẻ BHYT tính đến 31/3/2018 là 62.815/66.589 người, độ bao phủ bảo hiểm y tế là 94,3%.

Phối hợp tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020. Kịp thời theo dõi, đôn đốc tiến độ phấn đấu chuẩn, đưa ra giải pháp hỗ trợ các tiêu chí chưa đạt tiêu chí. Kết quả:

TT	Đơn vị	Tổng số điểm (tháng 6/2018)	Ghi chú
1	Phúc Than	85/100	
2	Mường Than	89,5/100	Công nhận lại 2018
3	Mường Mít	78,5/100	
4	Hua Nà	84/100	
5	Mường Cang	76,75/100	Công nhận lại 2018
6	Mường Kim	86,25/100	
7	Ta Gia	78,75/100	Công nhận lại 2018
8	Tà Mung	75,75/100	Công nhận lại 2018
9	Tà Hù	73,5/100	
10	Pha Mu	72,75/100	
11	Khoen On	77/100	Đề nghị công nhận 2018

Sáu tháng đầu năm có thêm 02 xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế (Pha Mu, Tà Hù). Dự kiến 6 tháng cuối năm 2018 xã Khoen On đạt chuẩn tiêu chí, nâng 11/11 xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và thực hiện các tiêu chí văn hóa theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổng kết phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2017 và triển khai kế hoạch công tác năm 2018; tổ chức đăng ký thực hiện phong trào năm 2018, có 150/154 bản đăng ký "bản làng văn hóa"; 10.999/11.728 hộ gia đình đăng ký danh hiệu "gia đình văn hóa". Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan mừng Đảng, mừng xuân và kỷ niệm các sự kiện trọng đại của dân tộc. Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì, đa dạng về hình thức, nội dung, phản ánh kịp thời các hoạt động văn hóa - xã hội của đất nước, tỉnh, huyện.

Tổng hợp xã đạt tiêu chí văn hóa, số liệu đến 31/5/2018

Xã	P. Than	M. Than	H. Nà	M. Cang	M. Kim	T. Gia	K. On	T. Mung	T. Hừa	M. Mít	P. Mu
Số Bản	25	18	9	20	25	14	11	11	8	9	5
Số bản đạt danh hiệu văn hóa	18	16	8	16	20	8	9	6	5	8	3
Tỷ lệ %	72	88,8	88,8	80	80	57,1	81,8	54,5	62,5	88,8	60
Xã đạt tiêu chí Văn hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	-	Đạt	-	-	Đạt	-

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 97%, chủ yếu là nước giếng và các công trình cấp nước sạch, một số hộ gia đình tự dẫn nước từ các khe nước đầu nguồn về sử dụng. Việc thống kê số hộ được sử dụng nước sạch gặp nhiều khó khăn, đại đa số người dân chưa có điều kiện sử dụng nước sạch theo quy định.

- Việc triển khai cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản ký cam kết bảo vệ môi trường mới chỉ có 8 xã đạt chuẩn chỉ tiêu (Phúc Than, Mường Than, Hua Nà, Mường Cang, Mường Mít, Mường Kim, Ta Gia, Khoen On), 3 xã còn lại chưa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định (Tà Mung 87,5%, Tà Hừa 44,4%, Pha Mu 0%).

- Việc phát động các phong trào xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, chưa được thường xuyên mới chỉ có 6 xã đạt chuẩn chỉ tiêu (Phúc Than, Mường Than, Hua Nà, Mường Cang, Mường Mít, Pha Ma), các xã còn lại công tác vệ sinh môi trường chưa đảm bảo thường xuyên, chưa tạo được thói quen, nếp nghĩ trong nhân dân.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp) đạt 55,18% (các xã đạt thấp như Mường Kim 30,6%, Tà Mung 30,9%, Tà Hừa 41,5% Khoen On 44,2%). Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt thấp 56,3%.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018, kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND - UBND huyện và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các xã, thị trấn năm 2018.

Số cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo, tập huấn 6 tháng năm 2018: 163 lượt người (cán bộ, công chức: 83 lượt, cán bộ không chuyên trách: 80 lượt). Cử đi học đại học 14 người.

Nâng cao thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện về tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa hiện đại; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Tiếp tục duy trì áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng, ban chuyên môn và các xã.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Về hệ thống chính trị vững mạnh:

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cấp xã thường xuyên được quan tâm, đội ngũ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Hiện có 11/11 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị xã hội.

- Về đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn:

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, các lực lượng chức năng đã làm tốt công tác đấu tranh, phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm; khống chế được các tệ nạn xã hội. Hiện có 11/11 xã đạt tiêu chí.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Phối hợp với Văn phòng điều phối NTM tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã, thôn bản về xây dựng nông thôn mới.

- Giải quyết nhanh và kịp thời mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với người dân giám sát tiến độ thi công và chất lượng các công trình trên địa bàn.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

12.1. Kết quả huy động nguồn lực

Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn cụ thể:

- + Vốn đầu tư phát triển: 9.952 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 7.683 triệu đồng;
- + Dân đóng góp: 3.366 triệu đồng;
- + Vốn lồng ghép: 26.346 triệu đồng;
- + Vốn Doanh nghiệp (Tập Đoàn Điện lực): 1.613 triệu đồng.

(Phụ biểu số 02, 03, 04 kèm theo)

12.2. Kết quả thực hiện các nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn NTM năm 2018 là 17.635 triệu đồng, đến 31/5/2018 chưa thực hiện giải ngân, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư là: 9.952 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 kế hoạch giao 8.952 triệu đồng, đến 31/5/2018 chưa thực hiện giải ngân.

+ Kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi (Thưởng NTM xã Mường Than) chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018: 1.000 triệu đồng, đến 31/5/2018 chưa thực hiện giải ngân.

- Nguồn vốn sự nghiệp là: 7.683 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 2018 kế hoạch tỉnh giao 7.183 triệu đồng, đến 31/5/2018 chưa phân bổ đang xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

+ Tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018 (Thưởng NTM xã Mường Mít) kế hoạch giao 500 triệu đồng, đến 31/5/2018 chưa thực hiện giải ngân.

12.3. Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân

- Quy trình thực hiện đầu tư theo luật Đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan trải qua nhiều bước, nhiều thủ tục và mất rất nhiều thời gian.

- Thời tiết trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp, mưa nhiều và kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các công trình.

- Một số chủ đầu tư, UBND các xã, đơn vị thi công trong việc nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, hoàn tạm ứng khối lượng và quyết toán dự án hoàn thành còn chậm. Bộ phận chuyên môn giúp việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của một số xã còn lúng túng, trình độ năng lực chuyên môn về lĩnh vực đầu tư xây dựng còn hạn chế, chưa có sự đầu tư nghiên cứu các Thông tư, Nghị định và các Văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện, bên cạnh đó việc cập nhật các công văn, văn bản triển khai xuống còn chưa kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa một số phòng, ban chuyên môn với UBND các xã, còn hạn chế, chưa được chủ động.

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

(Số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 05,06 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

Công tác tuyên truyền quán triệt Nghị quyết, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở được quan tâm. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã chuyển biến đang có sức lan tỏa sâu rộng và rõ nét.

Thường trực Huyện uỷ, HĐND, Lãnh đạo UBND huyện, BCD xây dựng NTM huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời cho ý kiến và chủ trương của từng xã để thực hiện các mục tiêu của chương trình.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế - xã hội được quan tâm; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện được tăng cường, đẩy mạnh và đi vào chiều sâu; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố kiện toàn; quốc phòng - an ninh đảm bảo, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường, truyền thống đoàn kết trong Đảng bộ, trong Nhân dân được giữ vững và phát huy.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở còn chung chung chưa tập trung đúng mức, nên vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng Nông thôn mới chưa được phát huy đầy đủ, các hoạt động hưởng ứng phong trào xây dựng Nông thôn mới chưa đồng đều, chưa thường xuyên, liên tục.

Nhận thức của một bộ phận Nhân dân trong thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới chưa đầy đủ, toàn diện, còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, coi đây là chương trình đầu tư của Nhà nước; chưa phát huy tốt các yếu tố nội lực ở địa phương, phong tục, tập quán còn nặng nề, điềm xuất phát về kinh tế thấp còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao.

Đời sống văn hóa, tinh thần của một bộ phận người dân vẫn còn thấp, tập quán sản xuất, sinh hoạt có nơi còn lạc hậu. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; phát triển sản xuất còn mang tính chất nhỏ lẻ, chưa khai thác tốt tiềm năng của địa phương để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế.

Về thực hiện nguồn lực dành cho thực hiện Nông thôn mới (bao gồm cả nguồn đầu tư phát triển và nguồn sự nghiệp) còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của các địa phương.

Việc triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong điều kiện kinh tế của huyện còn rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao; vì vậy kết quả huy động nguồn lực của người dân tham gia còn hạn chế. Nguồn ngân sách địa phương để thực hiện chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu; suất đầu tư các công trình hạ tầng trên địa bàn có địa hình phức tạp, đặc biệt là các xã như Tà Mung, Ta Gia, Khoen On, Tà Hừa, Pha Mu.

Thành viên Ban Chỉ đạo huyện, xã kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng Nông thôn mới dẫn đến công tác tham mưu chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Một số thành viên BCD xây dựng nông thôn mới huyện, Ban quản lý thực hiện các chương trình MTQG một số xã chưa nghiêm túc trong việc thực hiện chế độ báo cáo.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới trên 11 xã. Bình quân tiêu chí đạt 14,91 tiêu chí/xã.

- Duy trì 04 xã đạt chuẩn: Mường Cang, Mường Than, Hua Nà, Mường Mít.

- Số xã đạt 19 tiêu chí 01 xã : Phúc Than;

- Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí 6 xã: Mường Kim, Ta Gia, Khoen On, Tà Mung, Pha Mu, Tà Hừa.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn:

+ Thu nhập: 25 triệu đồng/người/năm.

+ Tỷ lệ hộ nghèo: Giảm 4 - 5%/năm.

+ Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: trên 95%.

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt và nước hợp vệ sinh: $\geq 95\%$

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh: $\geq 58\%$.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường: $\geq 60\%$.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm $\geq 90\%$.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

- Kiểm tra, hướng dẫn các xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình, nhất là việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn vốn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, việc triển khai thực hiện cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn; xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở; cải thiện chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh; đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới đối với 4 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo hướng dẫn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp để nông thôn mới phát triển bền vững.

- Giao phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu nguồn kinh phí, lắp đặt hệ thống loa truyền thanh tại xã Phúc Than⁽¹⁾.

- Thẩm định xã Phúc Than đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

2. Đề xuất giải pháp

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về quan điểm, chủ trương, giải pháp thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là ở các xã trọng điểm về nông nghiệp; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong các ngành, các cấp và nông dân; làm thay đổi trong nhận thức, hành động, thói quen canh tác, cách bố trí nguồn lực và sự phối kết hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, góp phần tích cực trong việc nâng cao đời sống, thu nhập cho người nông dân và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, đẩy mạnh việc liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chú trọng quy hoạch đồng ruộng, triển khai có hiệu quả đề án sản xuất nông sản hàng hóa tập trung của huyện.

- Kịp thời đôn đốc, tập trung giải quyết những vướng mắc khó khăn nhất là trong công tác thẩm định các công trình... Tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu khối lượng các dự án theo quy định phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao, hạn chế thấp nhất số kết dư hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

- Chủ tịch UBND các xã được giao nhiệm vụ chủ đầu tư. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án của các chủ đầu tư, khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn tổ đội thi công và trong khâu nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn. Yêu cầu các chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo từng giai đoạn để đảm bảo tiến độ giải ngân các nguồn vốn tránh thanh toán dồn ếp nguồn vốn vào những tháng cuối năm. Kịp thời nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành cho các tổ đội thi công thi công đảm bảo theo đúng qui định.

⁽¹⁾Thiết lập mới 01 trạm truyền thanh cấp xã gồm: Tài sản của xã quản lý, khai thác sử dụng.

1. Hệ thống cột Ăng ten tam giác cao 24 m(VN)

2. Máy phát FM (50- 100W)

3. Bộ mã hóa phát thanh

4. Bộ thu FM không dây, loa truyền thanh, tăng âm, micro thông báo và các phụ kiện khác

- Tổ chức giao ban giữa các chủ đầu tư hàng tháng, hàng quý về tình hình thực hiện và thanh toán nguồn vốn các dự án, kịp thời chỉ đạo và bàn giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy việc giải ngân nguồn vốn. Đồng thời, cần có các biện pháp để yêu cầu các chủ đầu tư cam kết thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao và có chế tài xử lý nếu các chủ đầu tư không thực hiện hết kế hoạch vốn đã được giao.

- Tiếp tục phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng làm đường giao thông nông thôn, cải tạo chỉnh trang nhà ở, triển khai thực hiện tốt tiêu chí môi trường, tập chung vào các xã Phúc Than, Mường Kim theo lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; tích cực chỉ đạo chăm sóc diện tích chè, quế, sơn tra đã trồng đảm bảo sinh trưởng, phát triển tốt.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch đào tạo cán bộ công chức xã theo đạt chuẩn quy định. Tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức 6 tháng cuối năm 2018. Trường hợp cán bộ công chức xã nào chưa đạt chuẩn cho đi đào tạo để đạt chuẩn hoặc tuổi cao không đi đào tạo thì thay thế bổ sung mới. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức xã phù hợp với quy hoạch và năng lực trình độ chuyên môn đào tạo. Tham mưu tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức xã phải căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm, đảm bảo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, không bố trí tuyển dụng những người chưa đạt chuẩn về văn hóa và chuyên môn. Tiếp tục đôn đốc cấp ủy, chính quyền các xã có biện pháp thực hiện đạt các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội duy trì đảm bảo các tiêu chuẩn, xây dựng tổ chức hội vững mạnh theo tiêu chí số 18.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh Lai Châu

- Ủy ban nhân dân tỉnh sớm có văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Có chính sách ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho Chương trình giúp huyện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nhanh hộ nghèo, nhất là các lĩnh vực đang bức xúc hiện nay ở huyện: giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, các thiết chế văn hóa - thể thao.

- Hiện nay UBND huyện đang tập trung thực hiện “Chương trình nông sản hàng hóa tập trung, giai đoạn 2016 - 2020”, đề nghị UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo các Sở ban ngành của tỉnh quan tâm hỗ trợ giúp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Có chính sách thỏa đáng để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn để làm đầu kéo giúp nông dân trong việc xây dựng các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; xây dựng chính sách, có cơ chế mạnh mẽ hơn nữa để phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn.

2. Đối với Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới huyện

Đề nghị các cơ quan thành viên BCD xây dựng NTM huyện được phân công phụ trách các tiêu chí, xã được giao phụ trách phối hợp với BCD xây dựng NTM các xã tập trung rà soát lại các tiêu chí đã đạt được, các tiêu chí chưa đạt để triển khai hoàn thiện mục tiêu theo kế hoạch đề ra, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về UBND huyện.

3. Đối với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện

- Đề nghị MTTQ và các Đoàn thể huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua xây dựng NTM; tuyên dương, khen thưởng kịp thời những điển hình trong xây dựng NTM từ đó tạo sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của các hệ thống chính trị, sự đồng tâm hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện xây dựng NTM.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường cho người dân ở các xã xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018 của UBND huyện Than Uyên./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên BCD NTM huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN